

TỈNH ỦY HÀI PHƯƠNG
BAN CHỈ ĐẠO TỈNH

VỀ THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lai Châu, ngày 22 tháng 11 năm 2024

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

(Kèm theo Hướng dẫn số 51-HD/BCĐ, ngày 22/11/2024 của Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện dân chủ ở cơ sở)

| TT | NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ | Điểm chuẩn | Điểm đạt | Ghi chú |
|-----|--|------------|----------|---------|
| A | LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY | 10 | | |
| 1 | Cấp ủy ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị. | 3 | | |
| 2 | Hàng năm xây dựng kế hoạch, phân công cấp ủy viên và đảng viên phụ trách việc thực hiện dân chủ ở cơ sở. | 3 | | |
| 3 | Bí thư cấp ủy thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của Nhân dân, cụ thể: | 4 | | |
| 3.1 | Bí thư cấp ủy trực tiếp dân định kỳ và giải quyết kịp thời xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân (theo Quy định 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị). | 2 | | |
| 3.2 | Bí thư cấp ủy, chủ tịch HĐND, UBND cấp xã tiếp xúc trực tiếp với Nhân dân theo Quy chế số 06-QC/TU, ngày 14/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (ít nhất 01 lần trong năm). | 2 | | |

| TT | NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ | Điểm chuẩn | Điểm đạt | Ghi chú |
|----------|---|------------|----------|---------|
| B | VAI TRÒ CỦA HĐND, UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN | 8 | | |
| 1 | Ban hành các văn bản triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên nhằm cụ thể hóa thực hiện dân chủ ở cơ sở ở địa phương. | 2 | | |
| 2 | Thực hiện cải cách hành chính, tiếp dân, giải quyết quyết khiếu nại, tố cáo của Nhân dân. Cụ thể: | 6 | | |
| | 2.1 Thực hiện đúng quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo cơ chế “một cửa”; có hòm thư góp ý tại trụ sở. | 2 | | |
| | 2.2 Tiếp dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đảm bảo dân chủ, khách quan, đúng quy định của pháp luật. | 2 | | |
| | 2.3 Tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, công chức, người thi hành công vụ trong thực thi nhiệm vụ (mức độ hài lòng của người dân). | 2 | | |
| C | VAI TRÒ CỦA MTTQ, CÁC ĐOÀN THỂ | 7 | | |
| 1 | Thường xuyên kiện toàn Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng, Ban Công tác Mặt trận, Tổ hòa giải cơ sở. | 4 | | |
| 2 | MTTQ và các đoàn thể triển khai thực hiện tốt hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Quy định số 124-QĐ/TW của Ban Bí thư. | 3 | | |
| D | NỘI DUNG THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN | 60 | | |
| I | CÔNG KHAI THÔNG TIN Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN | 23 | | |

| TT | NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ | Điểm chuẩn | Điểm đạt | Ghi chú |
|----------|--|------------|----------|---------|
| 1 | Những nội dung chính quyền địa phương cấp xã phải công khai | 14 | | |
| 1.1 | Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hàng năm của cấp xã và kết quả thực hiện. | 1 | | |
| 1.2 | Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính của cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã; dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định; số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã định kỳ theo quý, 06 tháng, hàng năm; quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có). | 1 | | |
| 1.3 | Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã và tiền độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do cấp xã quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của cấp xã; quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng xã và điểm dân cư nông thôn; quy hoạch chung được lập cho thị trấn, đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được lập cho các khu vực thuộc phạm vi thị trấn. | 1 | | |
| 1.4 | Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã. | 1 | | |
| 1.5 | Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn cấp xã; các khoản huy động Nhân dân đóng góp. | 1 | | |

| TT | NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ | Điểm chuẩn | Điểm đạt | Ghi chú |
|------|---|------------|----------|---------|
| 1.6 | Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do cấp xã quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của chính quyền địa phương cấp xã. | 1 | | |
| 1.7 | Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn cấp xã. | 1 | | |
| 1.8 | Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn cấp xã; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn cấp xã. | 1 | | |
| 1.9 | Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn cấp xã. | 1 | | |
| 1.10 | Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã. | 1 | | |
| 1.11 | Kế hoạch lấy ý kiến nhân dân, nội dung lấy ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định tại Điều 25 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. | 1 | | |

| TT | NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ | Điểm chuẩn | Điểm đạt | Ghi chú |
|-----------|---|------------|----------|---------|
| 1.12 | Đổi tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thu. | 1 | | |
| 1.13 | Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thực hiện. | 1 | | |
| 1.14 | Nội dung khác theo quy định của pháp luật và Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. | 1 | | |
| 2 | Hình thức công khai thông tin | 9 | | |
| 2.1 | Niêm yết công khai tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. | 2 | | |
| 2.2 | Công khai trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương cấp xã, hệ thống truyền thanh của cấp xã. | 2 | | |
| 2.3 | Công khai thông qua Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, qua Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với nhân dân, qua tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của Ủy ban nhân dân xã theo quy định. | 2 | | |
| 2.4 | Công khai hình thức gửi văn bản đến công dân. Thông báo đến các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các đoàn thể cùng cấp khác để tuyên truyền, phổ biến đến hội viên, đoàn viên ở cơ sở. | 2 | | |
| 2.5 | Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. | 1 | | |
| II | NHỮNG NỘI DUNG NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH | 9 | | |

| TT | NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ | Điểm chuẩn | Điểm đạt | Ghi chú |
|-----|---|------------|----------|---------|
| 1 | Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi địa bàn cấp xã, thôn, tổ dân phố do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức. | 2 | | |
| 2 | Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của nhân dân tại cộng đồng dân cư ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; việc thu, chi, quản lý các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc được tiếp nhận từ các nguồn thu, tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác. | 2 | | |
| 3 | Nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư. | 2 | | |
| 4 | Bầu, cho thõi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố. Bầu, cho thõi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. | 2 | | |
| 5 | Các công việc tự quản khác trong nội bộ cộng đồng dân cư không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mĩ tục và đạo đức xã hội. | 1 | | |
| III | NHỮNG NỘI DUNG NHÂN DÂN THAM GIA Ý KIẾN TRƯỚC KHI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH | 9 | | |
| 1 | Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành nghề của cấp xã. | 1 | | |
| 2 | Dự thảo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho UBND cấp xã quản lý. | 1 | | |

| TT | NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ | Điểm chuẩn | Điểm đạt | Ghi chú |
|----|---|------------|----------|---------|
| 3 | Chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án di dân, tái định cư, định cư đối với việc quyết định đầu tư công dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án có quy mô di dân, tái định cư, định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án. | 1 | | |
| 4 | Dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố, ghép cụm dân cư. | 1 | | |
| 5 | Dự thảo quyết định hành chính của UBND cấp xã có liên quan đến lợi ích cộng đồng, bao gồm quyết định ban hành hoặc phê duyệt chương trình, kế hoạch, dự án, đề án có nội dung tác động đến môi trường, sức khỏe của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội và những vấn đề khác có ảnh hưởng đến cộng đồng. | 1 | | |
| 6 | Dự thảo nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng, dự thảo nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn | 1 | | |
| 7 | Dự thảo quy chế về thực hiện dân chủ ở xã, phuường, thị trấn; dự thảo quy chế thực hiện dân chủ trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động cụ thể ở xã, phuường, thị trấn (nếu có). | 1 | | |
| 8 | Dự thảo quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành là công dân trên địa bàn cấp xã. | 1 | | |
| 9 | Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phuường, thị trấn, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần lấy ý kiến. | 1 | | |

| TT | NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ | Điểm chuẩn | Điểm đạt | Ghi chú |
|----|--|------------|----------|---------|
| IV | NHÂN DÂN KIỂM TRA, GIÁM SÁT | 10 | | |
| 1 | Công dân thực hiện kiểm tra, giám sát thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức tự quản khác ở địa phương được thành lập theo quy định của pháp luật. | 2 | | |
| 2 | Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp tổ chức ít nhất một lần hội nghị trao đổi, đối thoại với nhân dân trên địa bàn về tình hình hoạt động của Ủy ban nhân dân và những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân ở địa phương. | 2 | | |
| 3 | Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hoặc báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình. | 2 | | |
| 4 | Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức tự quản khác của nhân dân ở địa phương thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật. | 2 | | |
| 5 | Xử lý người có hành vi cản trở công dân thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, phàn nàn theo quy định của pháp luật. | 2 | | |
| V | BAN THANH TRA NHÂN DÂN Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN | 5 | | |
| 1 | Xây dựng kế hoạch giám sát hàng năm. | 1 | | |

| TT | NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ | Điểm chuẩn | Điểm đạt | Ghi chú |
|-----------|---|------------|----------|---------|
| 2 | Tổ chức các hoạt động giám sát của Ban TTND trong năm. | 2 | | |
| 3 | Có Báo cáo các kết quả sau giám sát. | 1 | | |
| 4 | Thông báo kết quả xem xét, giải quyết của cơ quan có thẩm quyền đến Nhân dân và theo dõi việc chấp hành của các đối tượng chịu sự giám sát. | 1 | | |
| VI | BẢN GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG | 4 | | |
| 1 | Xây dựng kế hoạch giám sát. | 1 | | |
| 2 | Tổ chức các hoạt động giám sát. | 2 | | |
| 3 | Có Báo cáo các kết quả các hoạt động giám sát. | 1 | | |
| E | HÌNH QUẢ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ CẤP XÃ | 15 | | |
| 1 | Thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội HDND cấp xã đề ra trong năm. | 8 | | |
| 2 | Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tiếp dân, đối thoại với nhân dân, không có hồ sơ hành chính còn tồn đọng; không có đơn thư khiếu kiện đông người, vượt cấp; không phát sinh điểm nóng, không xảy ra các vụ đình công, ngưng việc tập thể và các vụ việc phức tạp khác trên địa bàn. | 7 | | |
| | Tổng điểm | 100 | | |
| | Xếp loại | | | |